

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành

(Ban hành theo Quyết định số 738/QĐ-TĐHHT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

Mã HP	Tên học phần		Số TC	Số TC		Tự học	Điều kiện tiên quyết	Mức đào tạo
				LT	BT			
					/TH			
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 28 TC (chưa kể GDTC và GDQP)								
7.1.1. Lý luận chính trị			13					
11140165	Triết học Mác-Lênin		3	30	15	90		1
11140474	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		2	21	9	60	11140165	1
11140753	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	21	9	60	11140165; 11140474	2
11140209	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	21	9	60		2
11140721	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		2	21	9	60		1
30432001	Pháp luật đại cương		2	21	9	60		1
7.1.2. Khoa học xã hội			9					
31012123	Phát triển kỹ năng (NCKH, KN mềm, KN học tập, KN tìm kiếm việc làm...)		3	30	15	90	30712006	1
Ngôn ngữ (Chọn 2 học phần Tiếng Anh/ Tiếng Việt)			6					
30321001	Tiếng Anh 1		3	29	16	90		1
30321002	Tiếng Anh 2		3	29	16	90	30321001	1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1		3	30	15	90		1
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế		3	30	15	90	30322013	1
7.1.3. Khoa học tự nhiên			6					
- Bắt buộc			3					
30511001	Tin học đại cương		3	30	30*	75		1
- Tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần sau)			3					
30111052	Mô hình toán kinh tế		3	30	15	90		1
30111050	Toán cao cấp		3	30	15	90		1
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	30	15	90		1
7.1.4. Giáo dục thể chất								
30991111	Giáo dục thể chất 1		1*					1
30991112	Giáo dục thể chất 2		1*					1
30992113	Giáo dục thể chất 3		1*					1
7.1.5. Giáo dục quốc phòng								
31111001	Giáo dục quốc phòng 1		3	0	30*	30		1
31111002	Giáo dục quốc phòng 2		2	0	30*	30		1

31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*	0	30*	30		1
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		93					
7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành		15					
30711001	Kinh tế Vi mô	3	30	15	90		1
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3	30	15	90	30711001	1
30722001	Nguyên lý kế toán	3	30	15	90	30711002	1
30712007	Quản trị học	3	30	15	90		1
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	30	15	90		1
7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành		51					
<i>- Bắt buộc</i>		<i>30</i>					
30731001	Kinh tế du lịch	3	30	15	90		1
30732007	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	30	15	90	30712007	2
30732009	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	30	15	90	30712007	2
30734014	Quy hoạch du lịch	3	30	15	90	30731001	3
30734004	Địa lý du lịch	3	30	15	90	30731001	3
30734026	Tâm lý và giao tiếp trong du lịch	3	30	15	90	30731001	3
30734019	Quản trị sự kiện	3	30	15	90	30731001	3
30732008	Quản trị tác nghiệp khách sạn	3	30	15	90	30731001	2
30732010	Quản trị tác nghiệp lữ hành	3	30	15	90	30731001	2
30734017	Marketing trong du lịch và lữ hành	3	30	15	90	30731001	3
<i>- Tự chọn (7 học phần trong những HP sau)</i>		<i>21</i>					
30711003	Kinh tế phát triển	3	30	15	90		1
30711004	Kinh tế môi trường	3	30	15	90		
30711005	Marketing căn bản	3	30	15	90		
30713011	Văn hóa kinh doanh	3	30	15	90	30712007	
30734002	Tiếng Anh du lịch 1	3	30	15	90	TA1, 2	3
30323009	Tiếng Anh kinh tế 1	3	30	15	90	TA1, 2	
30323010	Tiếng Anh kinh tế 2	3	30	15	90	30323009	
30734003	Tiếng Anh du lịch 2	3	30	15	90	30734002	
30734013	Bảo vệ môi trường du lịch	3	30	15	90	30731001	
30434004	Pháp luật trong kinh doanh du lịch	3	30	15	90	30432001	
30714024	Khởi sự kinh doanh	3	30	15	90	30712007	
30734012	Quản trị điểm đến du lịch	3	30	15	90	30732009	3
30734018	Quản trị dịch vụ	3	30	15	90	30731001	
30734016	Hướng dẫn du lịch	3	30	15	90	30731001	
7.2.3. Thực tập, học nghề hoặc học thuật		27					
<i>Sinh viên tích lũy đủ 27 TC tự chọn sau đây</i>							
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		<i>27</i>					2

+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9	0	405			2
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9	0	405			2
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch Thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9	0	405			2
- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề		27					2
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề (hoặc 27 TC theo chương trình học thuật)		27					2
- Hình thức 3: Chương trình học thuật		27					2
+ 6 học phần chuyên sâu		18					
30733027	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	30	15	90	30732009	2
30733028	Du lịch cộng đồng	3	30	15	90	30731001	2
30733029	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	30	15	90	30722002	2
30733006	Văn hóa ẩm thực	3	30	15	90	Không	2
30733030	Du lịch sinh thái	3	30	15	90	30731001	2
30733005	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng VN	3	30	15	90	30731001	2
+ Thực tập tốt nghiệp		3					3
+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/7 HP thay thế		6					3
30733020	Nghiep vụ lễ tân ngoại giao	3	30	15	90	30731001	3
30733021	Nghiep vụ lễ tân khách sạn	3	30	15	90	30731001	
30733022	Nghiep vụ chế biến món ăn	3	30	15	90	30731001	
30733023	Nghiep vụ chế biến đồ uống	3	30	15	90	30731001	
30733024	Nghiep vụ phục vụ buồng khách sạn	3	30	15	90	30731001	
30733025	Nghiep vụ nhà hàng	3	30	15	90	30731001	
30433003	Soạn thảo văn bản	3	30	15	90		
Tổng khối lượng toàn khóa		121					

Ghi chú: Mức độ 1 dạy ở kỳ: 1, 2, 3; mức độ 2 dạy ở kỳ: 4, 5, 6; mức độ 3 dạy ở kỳ: 7, 8.